

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201102455	Nguyễn Tấn Bành	23/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2256201102456	Võ Thị Bảo Dư	05/07/2006				8	6.0				6.0		6.3
3	2256201102457	Lâm Thúy Duy	04/02/2007				8	6.0				5.0		5.7
4	2256201102458	Trần Thanh Đại	07/09/2007				8	7.0				8.0		7.7
5	2256201102459	Võ Quốc Hiền	02/12/2007				8	8.0				9.0		8.6
6	2256201102460	Nguyễn Văn Hoàng	23/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2256201102461	Lâm Bảo Huy	04/11/2007				7	8.0				9.0		8.5
8	2256201102462	Võ Hoàng Huy	27/09/2007				7	5.0				6.0		5.9
9	2256201102463	Dương Hoàng Khang	17/08/2007				9	8.0				9.0		8.7
10	2256201102464	Nguyễn Chí Khang	14/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201102465	Đỗ Phạm Quốc Khánh	24/04/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2256201102466	Nguyễn Gia Khánh	06/11/2007				9	5.0				7.0		6.7
13	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh Khoa	11/07/2007				7	7.0				8.0		7.6
14	2256201102468	Trần Nhật Linh	23/08/2007				9	7.0				9.0		8.5
15	2256201102469	Lý Bảo Lộc	17/11/2007				8	8.0				9.0		8.6
16	2256201102470	Tổng Nguyễn Hồng Luân	29/04/2007				7	9.0				9.0		8.7
17	2256201102471	Võ Hoàng Nam	11/03/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
18	2256201102472	Đỗ Hữu Nghĩa	06/01/2007				8	5.0				7.0		6.6

Châu Đốc, ngày 14 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Văn Hiếu